

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /2024/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế đến hết năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế ngày 13
tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10
năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của
Luật Bảo hiểm y tế; số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 sửa đổi, bổ
sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều
của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số 2571/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hà Nam về dự thảo Nghị quyết hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế
đến hết năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối
tượng đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến hết năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4
Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y

tế (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ).

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP).

d) Người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công).

đ) Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 80 tuổi, người có từ đủ 30 năm tuổi đảng trở lên, trưởng ban công tác Mặt trận, chi hội trưởng chi Hội phụ nữ, chi hội trưởng chi Hội nông dân, Bí thư chi Đoàn thanh niên, chi hội trưởng chi Hội Cựu chiến binh thôn, tổ dân phố; người nhiễm HIV/AIDS; người bị bệnh phong.

e) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ cho các đối tượng cụ thể như sau:

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ).

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ).

c) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ).

d) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

đ) Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

2. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này nếu đã có thẻ bảo hiểm y tế thuộc các đối tượng khác thì không được hưởng mức hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện.

1. Ngân sách tỉnh.
2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khoá XIX, Kỳ họp thứ hai mươi một (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024) thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB và XH, Tài chính, Y tế;
- BHXH Việt Nam;
- Vụ Pháp chế các Bộ: LĐ-TB và XH, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ ĐB, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: TP, LĐ-TB và XH, TC, BHXH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Sơn